

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09/5/2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Quang;
2. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Mỹ L, sinh năm: 1985.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phi Ph, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Xóm 3, thôn Tân Hội, xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Lang có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phúc vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 01/12/2023; bản tự khai ngày 12/12/2023, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/02/2024, bản tự khai ngày 01/03/2024, nguyên đơn chị Lang trình bày:

Chị và anh Nguyễn Phi Ph có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng đã tự hòa giải

nhưng không có kết quả. Nay, chị yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh Nguyễn Phi Ph.

Vợ chồng chị có 03 người con chung: cháu Nguyễn Phi Phú, sinh ngày 05/10/2009, cháu Nguyễn Phi Phát sinh ngày 15/04/2018, cháu Nguyễn Phi Phong sinh ngày 12/02/2008. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giao 02 con chung là cháu Nguyễn Phi Phú, cháu NPP cho chị Lang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Nguyễn Phi Phát cho anh Phúc trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, chị Lang trình bày không có.

Tại bản tự khai ngày 12/12/2023, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/02/2024, bị đơn anh Phúc trình bày.

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lang về quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng, anh và chị tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống với nhau, tính tình không hợp nhau. Nhưng nay chị Lang yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh muốn đoàn tụ lại với chị Lang vì muốn con có đầy đủ cha mẹ.

Về con chung, anh trình bày thống nhất như chị Lang, thống nhất về việc trực tiếp nuôi con nếu phải ly hôn. Anh yêu cầu được được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nuôi cháu Nguyễn Phi Phát. Chị Lang nuôi hai cháu còn lại, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh thống nhất với trình bày của chị Lang về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung có.

Tại biên bản xác minh ngày 06/02/2024, Hội liên hiệp phụ nữ xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa: Về con chung đề nghị giải quyết theo sự thỏa thuận của vợ chồng chị Lang, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật nhưng đảm bảo sự phát triển toàn diện cho các cháu.

Tại bản tự khai cháu Nguyễn Phi Phú và cháu NPP thì các cháu có nguyện vọng muốn ở với chị Lang nếu cha mẹ cháu ly hôn.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi HĐXX vào nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành nhưng đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đầy đủ các quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Mỹ L, cho chị Lang được ly hôn với anh Phúc; giao 02 con chung là cháu Nguyễn Phi Phú, cháu NPP cho chị Lang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Nguyễn Phi Phát cho anh Phúc chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phúc được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do khi Tòa án triệu tập ngày 22/3/2024 và tại các buổi xét xử. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Lương Thị Mỹ L và anh Nguyễn Phi Ph tự nguyện tìm hiểu, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trung và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 01 năm 2008 là hôn nhân hợp pháp, được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Trong quá trình chung sống chị Lang trình bày giữa chị và anh Phúc bất đồng quan điểm, không hoà hợp trong tình cảm; giữa anh chị không có tiếng nói chung. Tình cảm giữa anh chị không còn, không thể hiện được sự yêu thương, chăm sóc và không cùng nhau chia sẻ công việc, xây dựng gia đình gia đình. Tòa án mở phiên hòa giải để anh chị hàn gắn tình cảm, đoàn tụ nhưng khi tòa án triệu tập ngày 22/3/2024 để anh Phúc và chị Lang hòa giải thì anh Phúc không có mặt. Như vậy, đủ chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Lang và anh Phúc là trầm trọng, đời sống chung vợ chồng trên thực tế không còn, mục đích hôn nhân giữa chị Lang, anh Phúc không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lang, chị Lang được ly hôn với anh Phúc.

[2.3] Vợ chồng chị Lang, anh Phúc có 03 người con chung là cháu Nguyễn Phi Phú, sinh ngày 05/10/2009, cháu Nguyễn Phi Phát sinh ngày 15/04/2018, cháu NPP sinh ngày 12/02/2008.

[2.4] Đối với cháu Nguyễn Phi Phú và cháu NPPchị Lang yêu cầu giao hai cháu cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy: tại thời điểm xét xử, cháu Nguyễn Phi Phú và cháu NPPcó nguyện vọng ở với chị Lang, anh Nguyễn Phi Ph không có tranh chấp quyền được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ vào điều kiện hiện tại của hai cháu, HĐXX xét giao cháu Nguyễn Phi Phú và cháu NPPcho chị Lương Thị Mỹ L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.5] Đối với cháu Nguyễn Phi Phát, khi ly hôn, chị yêu cầu giao cháu Phát cho anh Phúc trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Lang không cấp dưỡng nuôi con. Về lời trình bày của anh Phúc anh cũng có yêu cầu Tòa án giao cháu Nguyễn Phi Phát cho anh Phúc chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ vào điều kiện hiện tại cháu Phát, HĐXX xét giao cháu Nguyễn Phi Phát cho anh Nguyễn Phi Ph được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.6] Tạm thời chị Lang và anh Phúc không cấp dưỡng nuôi con. Anh Phúc và chị Lang đều được quyền đến thăm và chăm sóc con chung không ai ngăn cản anh chị thực hiện quyền này.

[2.7] Về tài sản chung: Chị Lang trình bày không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.8] Về nợ chung: Chị Lang, trình bày không có.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị Mỹ L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 27, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; áp dụng Điều 8, Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Mỹ L. Chị Lương Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Phỉ Ph.

2. Giao cháu Nguyễn Phỉ P, sinh ngày 05/10/2009, cháu NPPsinh ngày 12/02/2008 cho chị Lang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Phi Phát sinh ngày 15/04/2018 cho anh Nguyễn Phỉ Pc trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời anh Phúc và chị Lang không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khi có lý do chính đáng, chị Lang, anh Phúc có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lương Thị Mỹ L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Lang đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001049 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Chị Lang đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Lang, anh Phúc có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án này được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Trung;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Hòa

